

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày 22/6/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân H
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-DS ngày 01/02/2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-DS ngày 16/4/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-DS ngày 29/4/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 34/2021/TB-TA ngày 26/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1966

- Bị đơn: Ông Giáp Văn H, sinh năm 1973

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lưu Thanh L, sinh năm 1968

Đều cư trú: thôn B, xã S, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

(Bà T có mặt, ông H và ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Vũ Thị T trình bày: Bà và ông Giáp Văn H là người cùng thôn. Ngày 12/02/2020, ông H vay của bà số tiền 200.000.000đồng. Khi cho vay hai bên lập giấy biên nhận vay tiền đề ngày 12/02/2020. Nội dung giấy biên nhận do bà viết còn ông H ký nhận dưới phần người vay. Hai bên thỏa thuận lãi suất 13%/năm. Thời hạn vay tiền là 01 tháng, tức ngày 12/3/2020 phải trả tiền. Sau khi vay tiền, ông H đã trả tiền lãi cho bà được 03 tháng tiền lãi, tiền gốc chưa trả đồng nào. Từ đó đến nay ông H cũng không trả được khoản tiền gốc và lãi nào khác. Số tiền cho ông H vay là tài sản chung của vợ

chồng bà và ông L. Khi vay tiền chỉ có cá nhân ông H đứng ra vay tiền, không liên quan đến ai khác. Nay bà yêu cầu cá nhân ông H phải trả cho vợ chồng bà 200.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 12/5/2020 đến khi xét xử vụ án theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

Khi cho vay tiền, ông H có đưa cho bà 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin chứ không làm thủ tục thế chấp tài sản. Nay bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về việc xử lý vấn đề này.

- *Đối với bị đơn trong vụ án là ông Giáp Văn H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, cũng không cung cấp ý kiến của mình về vụ án cho Tòa án. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Thanh L trình bày: Ông là chồng của bà Vũ Thị T. Số tiền 200.000.000đồng bà T cho ông Giáp Văn H vay là tài sản chung của ông bà và T. Nay ông đề nghị Tòa án buộc ông H phải trả tiền gốc và tiền lãi cho vợ chồng ông bà. Tại phiên tòa, ông L vắng mặt.*

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc ông H phải trả cho bà T ông L số tiền 222.133.000đồng, trong đó có 200.000.000đồng tiền gốc và 22.133.000đồng tiền lãi. Buộc ông H phải chịu 11.106.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng: bà T khởi kiện ông H cư trú tại thôn B, xã S, huyện Tân Yên để yêu cầu trả số tiền đã cho vay. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông H, ông L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, HĐXX xét xử vắng mặt ông H, ông L là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đòi tiền của bà T đối với ông H: Theo trình bày của bà T, phù hợp với nội dung giấy biên nhận vay tiền ngày 12/02/2020. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/02/2020, ông H vay của bà T số tiền 200.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 12/3/2020, lãi

suất 13%/năm. Sau khi vay, đã quá hạn trả nợ mà ông H không trả cho bà T tiền gốc là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay tài sản đã ghi: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Nay, bà T khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông H phải trả số tiền gốc 200.000.000đồng là có căn cứ. HĐXX chấp nhận yêu cầu đòi tiền gốc của bà T.

[3] Về tiền lãi: Khi cho vay, hai bên thỏa thuận tiền lãi là 13%/năm. Bà T thừa nhận ông H đã trả lãi được 03 tháng. Nay bà chỉ yêu cầu trả lãi sau 03 tháng từ khi vay, tức yêu cầu trả lãi từ ngày 12/5/2020 đến khi xét xử vụ án (ngày 22/6/2021) theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Xét thấy, hợp đồng vay tiền giữa hai bên là cho vay có lãi, mức lãi suất hai bên thỏa thuận không vượt quá mức lãi suất giới hạn theo quy định của pháp luật. Số lãi đã trả đương sự không yêu cầu xem xét lại. Nay bà T yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất và thời gian trả lãi như trên là phù hợp với quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Tiền lãi từ ngày 12/5/2020 đến ngày 22/6/2021 anh H phải trả là $200.000.000\text{đồng} \times 0,83\% = 1.660.000\text{đồng/tháng} \times 13 \text{ tháng} + 55.300\text{đồng/ngày} \times 10 \text{ ngày} = 22.133.000\text{đồng}$. Tổng cả gốc và lãi là 222.133.000đồng.

[4] Về việc khi cho vay, bà T có giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Giáp Văn H, bà không yêu cầu xem xét vấn đề này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ trả nợ: Số tiền cho vay là tài sản chung của bà T và ông L. Bà T cho cá nhân ông H vay tiền. Nay bà chỉ yêu cầu cá nhân ông H phải trả nợ nên buộc ông H phải trả khoản nợ này cho bà T và ông L.

[6] Về án phí: Yêu cầu của bà T được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $222.133.000\text{đồng} \times 5\% = 11.106.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T đối với ông Giáp Văn H.

Buộc ông Giáp Văn H phải trả cho bà Vũ Thị T và ông Lưu Thanh L số tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 22.133.000đồng. Tổng cộng cả gốc và

lãi là 222.133.000 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Giáp Văn H phải chịu 11.106.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Vũ Thị T số tiền 5.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000192 ngày 01/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng

